TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-01-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Khúc Thị T ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã CH, huyện VB , thành phố Hải Phòng; nơi cư trú; Thôn Q, xã VP, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn D ; nơi cư trú: Thôn H, xã CH, huyện VB , thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Khúc Thị T trình bày: Chị và anh Lương Văn D, sinh năm 1993 ở Thôn H, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-3-2016. Sau khi kết hôn anh chị

chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã xảy ra xô sát bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã bỏ về gia đình chị ở thôn Q, xã VP , huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn D không có con chung.

Về tài sản: Chị và anh Lương Văn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Lương Văn D hiện nay cư trú tại Thôn H, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh D đã được thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh D không nộp bản tự khai và cố tình không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, xác minh nơi cư trú của anh Lương Văn D, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D qua chính quyền địa phương xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng và bà Hà Thị T là mẹ đẻ chị T, bà Phạm Thị H là mẹ đẻ anh D thì được biết: Chị T và anh D xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-3-2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Từ cuối năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Về con chung: Chị T và anh D không có con chung. Về tài sản: địa phương và người làm chứng đều không nắm được.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. bị đơn không khai báo, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Khúc Thị T được ly hôn với anh

Lương Văn D. Về con chung: Chị T và anh D không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Lương Văn D có hộ khẩu tại Thôn H, xã CH, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Khúc Thị T và anh Lương Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Lương Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh D vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Khúc Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Khúc Thị T và anh Lương Văn D .

- Về nội dung vu án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khúc Thị T và anh Lương Văn D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 18-3-2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Từ cuối năm 2017 đến nay chị T đã về gia đình chị ở thôn Q, xã VP, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng sinh sống. Nay chị T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không khai báo, không tham gia phiên họp, hòa giải, phiên tòa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Khúc Thị T xin ly hôn với anh Lương Văn D phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Khúc Thị T và anh Lương Văn D không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết,

[5] Về tài sản: Chị Khúc Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Khúc Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Khúc Thị T được ly hôn với anh Lương Văn D .

2. Về con chung: Chị Khúc Thị T và anh Lương Văn D không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Khúc Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khúc Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001174 ngày 11-9-2018. Chị Khúc Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã CH, huyện VB thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền